

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359 /BYT-TT-KT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2017

V/v hướng dẫn công tác truyền thông y tế năm 2017

Kính gửi:

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG	
Số:.....	<u>658</u>
ĐẾN Ngày:.....	<u>23/01/2017</u>
Chuyển:.....	

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

CWM
BGD, VPS
TYG
me

Trong năm 2016, toàn ngành y tế đã cố gắng, nỗ lực đổi mới toàn diện để thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nhiều kết quả thành công đã được ghi nhận, đặc biệt là về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; cải cách thủ tục hành chính, giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn thực phẩm.

Triển khai các nhiệm vụ công tác y tế năm 2017 và các chương trình, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 – 2020, công tác truyền thông y tế cần được đổi mới toàn diện, tăng cường sự phối hợp liên ngành nhằm huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự chung tay góp sức và tham gia tích cực của người dân, cộng đồng và phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới phục vụ, phong cách, thái độ của đội ngũ thầy thuốc trên mọi miền tổ quốc trong thực thi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Bộ Y tế hướng dẫn các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các đơn vị) tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông y tế năm 2017 với các nội dung sau đây:

1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

A. Mục đích

Đổi mới toàn diện nội dung và phương thức thực hiện truyền thông cung cấp thông tin y tế, giáo dục sức khỏe nhằm tạo dư luận xã hội đồng thuận, huy động các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và mỗi người dân quan tâm, ủng hộ, cổ vũ, chia sẻ và tham gia thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu và nhiệm vụ của ngành y tế trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Giáo dục truyền thống và đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng lòng yêu nghề, động viên cán bộ, nhân viên toàn ngành y tế phát huy những giá trị cao đẹp trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, rèn luyện chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành y tế đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.



B. Yêu cầu

1. Tăng cường truyền thông vận động nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng, phổ biến và thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của ngành, của địa phương; ưu tiên đầu tư nguồn lực để ngành y tế thực hiện thắng lợi các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2017 và giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đa dạng hóa và đổi mới phương thức thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe, hướng tới mỗi người dân và cộng đồng; chủ động phòng, chống bệnh và dịch bệnh; ủng hộ và tham gia phong trào vệ sinh yêu nước - nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; hưởng ứng phong trào người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam; ủng hộ việc thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế; tích cực tham gia lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; ủng hộ và chung tay thực hiện giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và làm tăng sự hài lòng của người bệnh; thực hiện chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình.

3. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông cung cấp thông tin y tế. Thực hiện tốt quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; nâng cao năng lực, kỹ năng cung cấp thông tin của mỗi đơn vị, mỗi cán bộ y tế. Chủ động cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, chính xác cho dư luận và các cơ quan báo chí nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ và tham gia của toàn xã hội và mỗi người dân đối với các hoạt động của ngành y tế trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. Đào tạo, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, kỹ năng tư vấn, tiếp xúc người bệnh cho toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, đặc biệt là cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và sai sót y khoa.

5. Tổ chức phong trào thi đua rèn luyện y đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phong cách phục vụ người bệnh, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế và kết hợp các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Truyền thông kịp thời bằng nhiều hình thức những nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế năm 2017 và giai đoạn 2016 - 2020; giới thiệu những kết quả, thành tựu và tiến bộ y học trong tất cả các lĩnh vực của ngành y tế Việt Nam đến người dân, cộng đồng quốc tế; tiếp tục khẳng định và tạo dựng niềm tin của người dân đối với ngành y tế, góp phần củng cố và nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và đối với công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

7. Ủng hộ, thúc đẩy sự tham gia cung cấp thông tin về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của mọi cá nhân, tổ chức quan tâm và chia sẻ hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch, rộng khắp.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

A. Nội dung

Trọng tâm công tác truyền thông y tế năm 2017 bám sát các nội dung của Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 tại Hội nghị triển khai kế hoạch ngành y tế năm 2017 (Phụ lục 1 kèm theo).

B. Giải pháp

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương; lồng ghép truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ y tế với các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội năm 2017 và giai đoạn 2016 - 2020 của các ngành, đoàn thể và địa phương.
2. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, giữa Trung ương và địa phương, giữa các ban, ngành, đoàn thể trên cùng một địa bàn, với vai trò chủ yếu là ngành y tế để chia sẻ thông tin, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm tạo được sự đồng thuận cao, sự thống nhất trong tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
3. Lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với chương trình xây dựng nông thôn mới; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở gia đình, làng, bản, cơ quan, đơn vị văn hoá và các phong trào, cuộc vận động đang được triển khai.
4. Phối hợp chia sẻ thông tin giữa các cấp quản lý, cơ sở y tế với các cơ quan thông tin và các cơ quan, đoàn thể bên ngoài ngành nhằm tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm của xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xây dựng cơ chế và kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để định hướng thông tin và dư luận.
5. Sử dụng đồng bộ các loại hình truyền thông với phương châm phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, kết hợp giữa truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, chú trọng phát triển các loại hình truyền thông mới đang được chú ý và có hiệu quả cao để chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe đến các nhóm đối tượng đích, đến người dân.
6. Thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013 của Bộ Y tế về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế và Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về

tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; củng cố, hoàn thiện tổ chức mạng lưới và nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ truyền thông các cấp; trang bị những kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên y tế, đặc biệt cho cán bộ trong các cơ sở khám chữa bệnh.

7. Huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông, chú trọng đầu tư các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ thực hiện các nhiệm vụ truyền thông giáo dục sức khỏe. Thường xuyên chỉ đạo, quản lý, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao chất lượng, hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

8. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành y tế, của các đơn vị trong việc xem xét các danh hiệu thi đua khen thưởng của cá nhân, tập thể. Phát động các phong trào thi đua với nội dung và hình thức thiết thực phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa phương, đơn vị; biểu dương và khen thưởng kịp thời những cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến, các mô hình hiệu quả trong thực thi các nhiệm vụ y tế; đồng thời không khen thưởng cho các cá nhân, tập thể chưa thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

A. Tại Trung ương

1. Tham mưu, cung cấp thông tin cho lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh của ngành y tế nhằm tạo được sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho y tế.

2. Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp truyền thông giáo dục sức khỏe đã ký kết giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác y tế, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế và các cơ quan chỉ đạo và quản lý báo chí, các cơ quan báo chí để truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân:

3.1. Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động trọng điểm và thường xuyên của ngành y tế... để định hướng truyền thông cho các cơ quan báo chí nhân các sự kiện quan trọng, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

3.2. Phối hợp nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên báo chí, mạng lưới truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, như: tổ chức họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên thực tế tham gia các hoạt động y tế...

3.3. Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài truyền thông... về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số cơ quan báo chí Trung ương.

4. Tổ chức các hoạt động truyền thông trọng điểm, thường xuyên để tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe, thông qua các hoạt động sau đây:

4.1. Tổ chức các sự kiện, phong trào, các Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường...

4.2. Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: tài liệu truyền thông, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... để cung cấp cho các địa phương, đơn vị, sản xuất, nhân bản, phân phối đến các nhóm đối tượng đích, phát sóng trên các đài phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí và các tờ báo, tạp chí của ngành y tế để tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt tập trung một số nội dung trọng tâm vào những thời điểm quan trọng.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2017 tập trung vào các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao và thành tựu công tác y tế...

4.3. Triển khai và khuyến khích sử dụng các phương tiện truyền thông mới trên Internet như mạng xã hội, diễn đàn, các nền tảng chia sẻ hình ảnh và clip, các ứng dụng mobile... để thực hiện truyền thông cung cấp thông tin y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe.

5. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông ngành y tế

5.1. Hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại tất cả các đơn vị Trung ương, Sở Y tế để thực hiện đầy đủ Quyết định 25/2013/TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013, Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác truyền thông y tế và phổ biến các quy định kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ truyền thông cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

5.3. Tập huấn cung cấp kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe (GDSK) cho các đơn vị, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông GDSK tại các đơn vị Trung ương và các Sở Y tế. Chú trọng đẩy mạnh và phát huy các hoạt động truyền thông GDSK đang thực hiện của các chương trình, dự án về khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác...

6. Thực hiện các mô hình truyền thông trong lĩnh vực y tế

6.1. Xây dựng và triển khai các mô hình truyền thông y tế trong các bệnh viện tuyến Trung ương, bao gồm: bộ phận truyền thông – chăm sóc người bệnh; xây dựng góc truyền thông, điểm truyền thông tư vấn cho người bệnh; mô hình tổ chức phối hợp và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử, mạng xã hội của bệnh viện để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước và ngành y tế, các hoạt động chuyên môn của bệnh viện, kiến thức phòng, chống bệnh tật...

6.2. Xây dựng và hướng dẫn mô hình truyền thông về y tế dự phòng tại một số đơn vị Trung ương và tuyến tỉnh, chú trọng cung cấp thông tin về hoạt động chuyên môn và các kiến thức dự phòng bệnh tật đến người dân và cộng đồng.

6.3. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình truyền thông của Chương trình mục tiêu y tế - dân số, các chương trình, đề án, dự án về y tế đang triển khai về các lĩnh vực khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác.

6.4. Tiếp tục thí điểm truyền thông trên mạng xã hội và ứng dụng trên điện thoại di động phổ biến như Facebook, Zalo. Thí điểm các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện. Thí điểm phát triển kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng nhằm nắm bắt dư luận kịp thời, cung cấp thông tin nhanh, chính xác để định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội.

7. Truyền thông về kết quả, thành tựu hoạt động của ngành y tế

7.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông hướng tới kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2017 với chủ đề: Y tế Việt Nam đổi mới sự hài lòng của người bệnh nhằm tuyên truyền sâu rộng về hình ảnh người thầy thuốc Việt Nam đổi mới phục vụ, cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

7.2. Xây dựng các phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh, tin bài về những kết quả, thành tựu nổi bật trong lĩnh vực y tế; các hoạt động, mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7.3. Lòng ghép tuyên truyền thành tựu công tác y tế, gương cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số trong các chương trình truyền thông, các cuộc thi như Cuộc thi “Y tế thôn bản giỏi lần thứ hai năm 2017” và các cuộc thi tuyên truyền trong các lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, dân số - KHHGD và các cuộc thi khác.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trên các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe.

9. Truyền thông giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

9.1. Phát động và hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôn vinh, nhân rộng các điển hình ngành y tế; tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động thi đua trong toàn ngành y tế.

9.2. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, xuất sắc trong việc triển khai các nhiệm vụ nhằm động viên, cổ vũ và khích lệ tinh thần, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế

10.1. Hợp tác với các tổ chức quốc tế như WHO, UNFPA, UNICEF, WB... để tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động các nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, xây dựng thông điệp, tài liệu truyền thông...

10.2. Thí điểm thực hiện truyền thông về hợp tác y tế quốc tế và thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế năm 2017, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí Y học chuyên ngành bằng tiếng Anh.

B. Tại địa phương

1. Tham mưu trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Luật, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, lồng ghép các mục tiêu y tế vào trong các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2017 và giai đoạn 2016-2020 của từng ngành, địa phương.

2. Chủ động cung cấp thông tin và thực hiện truyền thông vận động về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương mình.

3. Phối hợp với các cơ quan báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương truyền thông về công tác y tế:

3.1. Truyền thông các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước; phổ biến các văn bản chỉ đạo, chính sách của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ chia sẻ và tham gia việc thực hiện các chiến lược, chương trình, dự án, hoạt động chăm sóc sức khỏe của địa phương mình.

3.2. Chủ động cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, cung cấp thông tin thông qua hội nghị, diễn đàn, tọa đàm... Hoàn thiện cơ chế phối hợp của ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương.

3.3. Phối hợp triển khai các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài ... truyền thông về công tác y tế trên các cơ quan báo chí địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cơ quan y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan từ tỉnh/thành phố xuống cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông trọng điểm, thường xuyên để truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

4.1. Truyền thông trọng điểm nhân dịp tổ chức các sự kiện, phong trào, các Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... bằng nhiều hình thức: mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông...

4.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để người dân chủ động và phối hợp với ngành y tế chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng, về các chủ đề chính: phòng, chống bệnh, dịch; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số-KHHGD; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế; những rủi ro và tai biến y khoa...

4.3. Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của địa phương: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới cán bộ y tế thôn bản, mạng lưới cán bộ của các ngành, đoàn thể.

4.4. Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông như: tờ rơi, sách hướng dẫn, apphich, pano, băng, đĩa... theo hướng dẫn của trung ương và phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2017 tập trung vào các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở, đổi mới giáo dục và đào tạo nhân lực y tế; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; thành tựu công tác y tế...

4.5. Xây dựng các tin bài, chuyên trang, chuyên mục truyền thông chăm sóc sức khỏe trên các đài phát thanh, truyền hình, các báo địa phương... Biên tập các bản tin y tế, kiến thức phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật để chuyển tải trên hệ thống truyền thanh xã/ phường.

4.6. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn cho người bệnh, người nhà người bệnh thông qua các góc truyền thông, điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện về các chính sách, pháp luật của nhà nước trong công tác y tế, truyền thông GDSK. Xây dựng trang thông tin điện tử (mạng xã hội) để trao đổi, chia sẻ thông tin với người bệnh và cộng đồng.

4.7. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để thí điểm sử dụng các phương tiện truyền thông mới trên Internet như mạng xã hội, diễn đàn, các nền tảng chia sẻ hình ảnh và clip, các ứng dụng mobile... để thực hiện truyền thông cung cấp thông tin y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe.

5. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông ngành y tế

5.1. Năm 2017, hoàn thành phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Chính phủ và địa phương về phát ngôn, cung cấp thông tin và Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế.

5.2. Tham gia đầy đủ các tập huấn của Trung ương, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về truyền thông, cung cấp thông tin cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp, đặc biệt cho cán bộ trong các cơ sở khám chữa bệnh.

5.3. Tập huấn cung cấp kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho các đơn vị, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông GDSK, chú trọng các hoạt động truyền thông GDSK đang triển khai trực tiếp của các chương trình, dự án về khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGĐ, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác...

6. Triển khai các mô hình truyền thông trong lĩnh vực y tế

6.1. Năm 2017, căn cứ hướng dẫn của Trung ương, thực hiện mô hình truyền thông y tế trong bệnh viện, bao gồm: bộ phận truyền thông- chăm sóc người bệnh; góc truyền thông, điểm truyền thông, tư vấn cho người bệnh; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử, mạng xã hội của bệnh viện...; mô hình truyền thông trong hoạt động y tế dự phòng.

6.2. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về y tế do Trung ương triển khai tại địa phương về các lĩnh vực khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số- KHHGĐ, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác.

6.3. Căn nhắc thực tế địa phương để xây dựng thí điểm truyền thông trên mạng xã hội và ứng dụng điện thoại di động phổ biến như Facebook, Zalo, các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện, phát triển kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng... theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

7. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7.1. Tổ chức thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả thành tựu công tác khám chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở, của các bệnh viện tuyến tỉnh; công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp; những nỗ lực của ngành y tế trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”; các tập thể, cá nhân điển hình trong các phong trào bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

7.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông hướng tới kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2017 với chủ đề: Y tế Việt Nam đổi mới sự hài lòng của người bệnh nhằm tuyên truyền sâu rộng về hình ảnh người thầy thuốc Việt Nam đổi mới phục vụ, cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

7.3. Tham gia các chương trình truyền thông trọng điểm, các cuộc thi do Trung ương tổ chức, như Cuộc thi “Y tế thôn bản giỏi lần thứ hai năm 2017” và các cuộc thi tuyên truyền trong các lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, dân số - KHHGD và các cuộc thi khác.

8. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế để hoàn thành các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2017.

9. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

9.1. Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông GDSK giữa các chương trình mục tiêu y tế - dân số với các hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án về chăm sóc sức khỏe nhân dân và với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng (chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững...).

9.2. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông GDSK, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các hoạt động truyền thông GDSK do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí của địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm điều kiện phương tiện và thiết bị, cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ các cán bộ làm công tác truyền thông GDSK và cộng tác viên phù hợp điều kiện từng địa phương.

10. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định.

11. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

12. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

A. Tại Trung ương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2017 của các đơn vị từ các nguồn sau:

- Kinh phí sự nghiệp y tế được phân bổ cho hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2017 của Bộ Y tế.

- Kinh phí truyền thông từ chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2017 theo phê duyệt của Chính phủ và Bộ Y tế và các khoản kinh phí từ các chương trình mục tiêu khác phân bổ cho ngành y tế như nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị.

- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn xã hội hóa hợp pháp.

B. Tại địa phương

Kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại địa phương từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông của chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2017 theo phê duyệt của Chính phủ và Bộ Y tế từ Trung ương phân bổ cho địa phương.

- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe do Trung ương triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở hướng dẫn này, các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cụ thể, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng), cụ thể như sau:

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe 6 tháng đầu năm 2017 gửi về trước ngày 30/6/2017.

- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 gửi về trước ngày 15/12/2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ với Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng theo số điện thoại: 04.62732397/04.62827979; địa chỉ email: truyenthongmoh@gmail.com để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Ban Tuyên Giáo Trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TT-KT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Long

Phụ lục 1:

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE NĂM 2017

(Theo Báo cáo Tổng kết công tác y tế năm 2016 và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2017)

Phần I. Các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2016-2020

- 1. Giảm quá tải bệnh viện:** Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Quyết định số 92/QĐ-TTg của Chính phủ. Phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; hiện đại hóa và kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền y học hiện đại, giữa phòng bệnh và chữa bệnh.
- 2. Phát triển y tế cơ sở:** Tập trung, ưu tiên đầu tư để tạo bước chuyển biến toàn diện về tổ chức, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ chế hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát triển đội ngũ bác sĩ gia đình và lồng ghép mô hình bác sĩ gia đình vào y tế tuyến cơ sở.
- 3. Chú trọng công tác y tế dự phòng:** Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu phù hợp với tình hình mới, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ CSSK cơ bản có chất lượng; chủ động phòng chống các bệnh dịch xâm nhập từ bên ngoài, tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm, dập dịch kịp thời không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các yếu tố có hại đến sức khỏe, phòng chống các bệnh không lây nhiễm có hiệu quả; tăng cường công tác y tế trường học.
- 4. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong công tác phòng bệnh và khám, phát hiện và điều trị.** Đổi mới công tác đào tạo cán bộ y tế, phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và một số chuyên khoa; bảo đảm cân đối trong phân bổ nguồn nhân lực y tế giữa các vùng, các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.
- 5. Tiếp tục đổi mới toàn diện thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế,** lấy người bệnh làm trung tâm và hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế.
- 6. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính y tế,** hoàn thành việc chuyển ngân sách cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tinh đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, ưu tiên ngân sách cho y tế dự phòng, đổi mới phương thức phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn tham gia BHYT, thực hiện BHYT theo hộ gia đình nhằm tăng độ bao phủ, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân, giảm tỷ trọng chi tiêu tiền túi xuống dưới 40% tổng chi cho y tế vào năm 2020.
- 7. Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc-xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.** Phát triển công nghiệp dược, bảo đảm đủ thuốc, sử dụng có hiệu quả nguồn dược liệu trong nước cho công tác CSSK nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Tăng cường đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật để sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị trong nước có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả.
- 8. Tập trung đổi mới, củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế từ trung ương đến địa phương** theo Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Việt Nam đến năm 2025 và định

hướng đến năm 2035 đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng giảm đầu môi, phù hợp với hội nhập quốc tế nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực các tuyến.

9. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe: Xây dựng cơ chế phối hợp và xác định trách nhiệm cụ thể trong công tác truyền thông y tế giữa ngành y tế và các bộ, ngành, chính quyền các cấp, các cơ quan báo chí. Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân. Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho người dân trong việc chủ động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

Phần II. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

A. MỤC TIÊU CHUNG

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B. CHỈ TIÊU

Căn cứ khả năng thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2016, Bộ Y tế đề xuất 14 chỉ tiêu năm 2017. Trong đó, đề nghị Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao 02 chỉ tiêu: (1) Số giường bệnh trên 10.000 dân là 25,5; (2) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 82,2%. Các chỉ tiêu còn lại, đề nghị Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

C. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2017

Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-BYT ngày 01/3/2016 về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020, trong đó đề ra 9 nhiệm vụ trọng tâm là: (1) Phát triển y tế cơ sở; (2) Giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ KCB; (3) Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng phù hợp với tình hình mới; (4) Phát triển nguồn nhân lực y tế, tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; (5) Tiếp tục đổi mới toàn diện thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế; (6) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính từ huy động, phân bổ đến sử dụng hiệu quả nguồn tài chính y tế; (7) Tập trung đổi mới, củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế từ trung ương đến địa phương; (8) Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế; (9) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách ngân sách năm 2017, trong năm 2017 ngành y tế tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp sau:

I. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và điều hành ngành y tế

1. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Hoàn thành việc xây dựng, trình Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và chất lượng

dân số, làm cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, hệ thống y tế - dân số trong thời gian tới.

- Tiếp tục xây dựng các dự án Luật: Phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia; Luật về Máu và tế bào gốc; Luật dân số; Luật chuyển đổi giới tính; Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Hoàn thành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017; đặc biệt là các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật dược.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

- Xây dựng và triển khai tốt Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế năm 2017; xuất bản Bản tin Thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2017 bảo đảm tiến độ theo kế hoạch và chất lượng.

- Tiếp tục triển khai Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Pháp lệnh pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2017, tập trung vào: thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và đồ gia dụng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; công tác đấu thầu thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế và mạng lưới cán bộ làm công tác thanh tra của thủ trưởng, thanh tra nhân dân tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về các lĩnh vực: khám chữa bệnh, dược, trang thiết bị y tế, y tế dự phòng, bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, thanh tra của thủ trưởng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành y tế.

3. Cải cách hành chính và tổ chức bộ máy

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức y tế địa phương theo Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ và Thông tư số 59/2015/TT-BYT của Bộ Y tế đối với tuyến tỉnh; Thông tư 37/2016/IT-BYT của Bộ Y tế đối với tuyến huyện; Nghị định 117/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 33/2015/TT-BYT của Bộ Y tế đối với tuyến xã. Ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hoàn thiện các văn bản về quản lý viên chức chuyên ngành y tế, đặc biệt là các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. Xây dựng và ban hành Thông tư quy định nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức để tổ chức thi và xét thăng hạng đối với viên chức ngành y tế.

- Xây dựng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Phân đầu xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý đủ trình độ năng lực thi hành công vụ. Thực hiện quy hoạch cán bộ theo hướng dẫn tại Quyết định 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 về việc ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ và cải cách dịch vụ công để tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ.

4. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chỉ đạo, triển khai Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Từng địa phương, đơn vị kiện toàn Ban Chỉ đạo, bổ sung, thay thế các thành viên chuyên đổi công tác, nghỉ hưu; ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới phong cách, thái độ phục vụ gắn với cải cách hành chính trong KCB: Tiếp tục tổ chức ký cam kết thực hiện đối với những đơn vị chưa triển khai ký cam kết; Tổ chức tập huấn kỹ năng, giao tiếp ứng xử; Thành lập, kiện toàn, tổ chức hoạt động phòng (bộ phận) thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện; Phối hợp chặt chẽ với Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam tại các địa phương để thành lập mới, củng cố tổ chức hoạt động của đội tình nguyện, tiếp sức người bệnh; Duy trì, củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu quả đường dây nóng, hòm thư góp ý; Từng đơn vị xây dựng kế hoạch, triển khai trang phục y tế theo quy định của Thông tư số 45/2015/TT-BYT; Nghiên cứu, xây dựng chương trình nội dung tập huấn kỹ năng giao tiếp ứng xử đưa vào giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp y tế.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát: Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện về Tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện; Tiếp tục kiện toàn các Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các đơn vị; tổ chức xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các trường hợp điển hình, tiên tiến.

- Tăng cường công tác truyền thông trong và ngoài bệnh viện về các quy định của bảo hiểm y tế, các chế độ chính sách về khám chữa bệnh, quy trình thủ tục khám chữa bệnh, nội quy bệnh viện, nghĩa vụ và trách nhiệm của người bệnh... để tăng cường sự hợp tác của người bệnh trong sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện. Phát động các phong trào thi đua về quy tắc ứng xử, đồng bộ với thực hiện cụ thể Chi thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

II. Cung ứng dịch vụ y tế

1. Phòng chống dịch bệnh

a) Y tế dự phòng

- Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chệch kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và truyền thông nâng cao sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong việc chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân và cộng đồng.

- Kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học thông qua các giải pháp nâng cao năng lực mạng lưới, đẩy mạnh truyền thông và tăng cường công tác giám sát điều kiện vệ sinh trường học và hỗ trợ kỹ thuật các tuyến và các trường để triển khai công tác y tế trường học.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tiêm chủng, xét nghiệm thuốc lĩnh vực y tế dự phòng và an toàn sinh học trong xét nghiệm, đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm chủng và không ngừng nâng cao chất lượng tiêm chủng.

b) Quản lý môi trường y tế

- Xây dựng bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật: Thông tư hướng dẫn hoạt động an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế; các Thông tư hướng dẫn thực hiện quy chuẩn vệ sinh lao động; hướng dẫn thực hiện tháng hành động quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và xây dựng danh mục các ngành nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Thông tư ban hành danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế hạn chế sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối việc thực hiện quản lý và xử lý chất thải y tế trong và ngoài các cơ sở y tế.

- Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chuyên ngành môi trường y tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế để giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực: bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích, giám sát chất lượng nước, vệ sinh môi trường cộng đồng, quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

- Tăng cường công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, môi trường cơ sở y tế.

c) Phòng chống HIV/AIDS

- Duy trì hoạt động của mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng và nghiên cứu triển khai hoạt động dưới nhiều mô hình hoạt động khác nhau; phân phát bơm kim tiêm, bao cao su miễn phí, đặc biệt ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, và mở rộng chương trình tiếp thị xã hội.

- Mở rộng các điểm cấp phát thuốc tại xã/phường để tăng tỷ lệ tiếp cận và giảm tỷ lệ bỏ trị; mở rộng điều trị methadone trong trại giam và các cơ sở cai nghiện. Tăng cường tính sẵn có các dịch vụ xét nghiệm sàng lọc HIV trong tất cả các cơ sở y tế; mở rộng xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng. Mở rộng mạng lưới phòng xét nghiệm kháng định HIV dương tính cho các khu vực xa trung tâm thành phố của tỉnh. Mở rộng xét nghiệm đo tải lượng HIV thường quy cho bệnh nhân đang điều trị ARV thay thế dần cho việc xét nghiệm thường quy CD4.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin giáo dục truyền thông và truyền thông thay đổi hành vi thông qua các kênh truyền thông khác nhau đặc biệt qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Triển khai và củng cố chất lượng giám sát trọng điểm HIV tại 30 tỉnh/thành phố; giám sát trọng điểm STI tại 10 tỉnh/thành phố. Tiến hành đánh giá nhanh tình hình dịch HIV/AIDS tại các tỉnh trọng điểm về HIV/AIDS. Thực hiện ước tính dự báo kích thước quần thể nguy cơ cao tại 63 tỉnh/thành phố làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển khai các can thiệp

- Kiện toàn các cơ sở điều trị HIV/AIDS nhằm đảm bảo bệnh nhân HIV/AIDS được tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh HIV thông qua bảo hiểm y tế. Tăng cường phối hợp với chương trình Lao quốc gia triển khai các hoạt động phối hợp Lao/HIV nhằm giảm tác động của lao trên người nhiễm HIV và nhiễm HIV trên bệnh nhân Lao.

2. An toàn thực phẩm

- Giám sát và xử lý ngộ độc thực phẩm các bệnh truyền qua thực phẩm; Giám sát, phòng ngừa và cảnh báo nguy cơ thực phẩm mất an toàn; Giám sát chủ động môi nguy ô nhiễm thực phẩm và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong thanh tra, hậu kiểm.

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động giáo dục truyền thông phòng chống ngộ độc thực phẩm, thực hiện việc từng địa phương, từng gia đình, từng cơ sở dịch vụ ăn uống và cộng đồng cam kết và có biện pháp cụ thể, thích hợp không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người. Tiếp tục chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên, nhất là ngộ độc do nấm độc.

- Nâng cao năng lực và thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành về ATTP tại một số địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, hậu kiểm theo định kỳ, sự kiện, chủ đề hoặc đột xuất bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm ATTP cho các nhóm đối tượng. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ địa phương về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và kiểm soát ATTP. Duy trì Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tổng kết việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

3. Tăng cường mạng lưới y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu

Triển khai thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới:

- Phân loại các trạm y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số dự án ODA để đầu tư cho y tế cơ sở. Các tỉnh, thành phố cần ưu tiên ngân sách, huy động các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho y tế cơ sở, trong đó ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, để đạt tiêu chí quốc gia y tế xã theo các nhóm trạm quy định tại Quyết định 4667/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách để đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, đầu tư cho y tế cơ sở, cơ chế sử dụng quỹ bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Chỉ đạo các trạm y tế xã phải đẩy mạnh các hoạt động để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế đã được quy định tại Thông tư 33 của Bộ Y tế. Triển khai ngay việc xây dựng hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân trên địa bàn. Tiếp tục mở rộng mô hình bác sỹ gia đình, mở rộng việc quản lý các bệnh mạn tính và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh việc chuyển giao kỹ thuật, đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở. Thực hiện chế độ luân phiên hai chiều phù hợp với điều kiện của từng địa phương theo

4. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

4.1. Khám, chữa bệnh

- Tiếp tục mở rộng và phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh: bổ sung thêm các bệnh viện tuyến cuối có trình độ kỹ thuật cao, đủ năng lực làm bệnh viện hạt nhân và mở rộng các bệnh viện vệ tinh.

- Tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, đẩy mạnh việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, tập huấn; tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine), đặc biệt đối với các huyện đảo.

- Thực hiện tốt Thông tư số 40/2015/TT-BYT quy định đăng ký KCB BHYT và chuyển tuyến KCB BHYT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, nhất là người có thẻ BHYT. Khuyến khích phát triển dịch vụ, kỹ thuật y tế, đặc biệt là ở tuyến dưới tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng ở nơi gần nhất. Phát triển mô hình quản lý các bệnh mạn tính như tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản... tại cộng đồng, thực hiện mô hình bác sỹ gia đình, CSSK người cao tuổi tại cộng đồng.

- Thực hiện việc đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; phát triển cả y tế phổ cập và một số lĩnh vực y học chất lượng cao, chuyên sâu phù hợp với điều kiện và khả năng của Việt Nam, cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các cấp và hệ thống đánh giá phản hồi của người dân; ban hành các quy trình chuyên môn. Mở rộng các tiêu chí phụ của 83 tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, xây dựng và triển khai

mô hình đánh giá, chấm điểm độc lập. Phần đầu có ít nhất một cơ sở y tế công lập đăng ký để thực hiện chuẩn chất lượng y tế quốc tế JCI.

- Tiến hành thường xuyên, liên tục việc cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế.

- Tăng cường thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025, bảo đảm tiến độ chậm nhất đến năm 2018 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I và tương đương.

- Tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề KCB tư nhân; Các địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin - truyền thông kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép. Thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo đúng quy định.

4.2. Y học cổ truyền

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 2166/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc Phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 – 2025;

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về Y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương, phần đầu 100% Sở Y tế có bộ phận chuyên trách về YDCT; Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đào tạo nhân lực y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương phần đầu đến năm 2017 có thêm 02 tỉnh, thành phố có bệnh viện YHCT tuyến tỉnh;

- Đẩy mạnh việc khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại so với tổng số người bệnh được khám, chữa bệnh. Đến năm 2017: tuyến trung ương đạt 10%; tuyến tỉnh đạt 15%; tuyến huyện đạt 20% và tuyến xã đạt 35%; Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu thiết yếu và chủ yếu đạt chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng Y dược cổ truyền.

- Tăng cường phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan và cơ sở khám chữa bệnh kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở sản xuất dược liệu và thuốc đông y.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược liệu và sản xuất dược liệu, thuốc đông y. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

5. Dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh thấp hợp lý, tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm sinh ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa và duy trì mức sinh thấp hợp lý ở các vùng miền có mức sinh thấp. Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.

- Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính khi sinh, xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính khi sinh;

- Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về truyền thông giáo dục, chuyên môn kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dân số trước, sơ sinh (mở rộng sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân) nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật, và tử vong ở trẻ em, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến yếu tố di truyền.

- Bảo đảm hậu cần và cung cấp đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai nhằm tăng tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Triển khai có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, trong đó có định hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển để giải quyết toàn diện các vấn đề dân số cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số để xây dựng Nghị quyết về y tế và dân số trình ban hành năm 2017.

6. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Đào tạo người đỡ đẻ có kỹ năng; kíp hồi sức nội khoa trong sản khoa cho các bệnh viện; kíp phẫu thuật sản khoa cho bệnh viện huyện, hỗ trợ đề bệnh viện huyện thuộc các vùng khó khăn thực hiện được cấp cứu sản khoa toàn diện (mổ lấy thai và truyền máu)

- Củng cố và vận hành có hiệu quả đơn nguyên sơ sinh tại các bệnh viện huyện đủ điều kiện và có nhu cầu. Chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi: nuôi con bằng sữa mẹ và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh.

- Thực hiện các can thiệp đặc thù đáp ứng nhu cầu CSSKSS của vị thành niên, thanh niên trẻ, người lao động ở các khu công nghiệp, người di cư; mô hình liên kết giữa các Câu lạc bộ SKSS/Góc thân thiện với các điểm cung cấp dịch vụ kỹ thuật lâm sàng.

- Thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKSS, HIV, dự phòng lây truyền HIV, giang mai, viêm gan B từ mẹ sang con. Triển khai Kế hoạch hành động về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung. Chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới và tuổi mãn kinh.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện, đặc biệt là các cơ sở y tế tư nhân khám chữa bệnh sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình cả về nội dung chuyên môn lẫn phạm vi hành nghề.

7. Kết hợp quân dân y và y tế biển đảo.

- Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong cùng cố y tế cơ sở; tổ chức khám chữa bệnh chính sách cho đồng bào dân tộc vùng khó khăn và khu vực trọng điểm về quốc phòng an ninh và bảo đảm y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch bảo đảm y tế khu vực phòng thủ; kiện toàn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động ngành y tế thực hiện Quyết định 137/QĐ-TTg ngày 09/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 129/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ.

- Triển khai nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng an ninh, dân quân tự vệ và công tác phòng chống khủng bố trong ngành y tế.

- Triển khai các mục tiêu của Đề án phát triển y tế biển đảo Việt Nam đến năm 2020 (Đề án 317)

III. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế. Tập trung xây dựng và hoàn thiện mô hình đổi mới toàn diện đào tạo bác sỹ đa khoa, điều dưỡng và dược theo hướng hội nhập khu vực và thế giới, theo Quyết định số 1981/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng đào tạo, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về nhân lực y tế. Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác chỉ đạo và quản lý chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế.

- Xây dựng Hướng dẫn thực hành đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các lĩnh vực y học cơ bản, y học kỹ thuật cao, y học lâm sàng, y tế cộng đồng, quản lý y tế.

IV. Thông tin y tế

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030. Ban hành Thông tư quy định bệnh án điện tử. Xây dựng chi số, hệ thống thu thập các vấn đề ưu tiên như mục tiêu phát triển bền vững, bệnh không lây, vệ sinh an toàn thực phẩm... Cải thiện chất lượng số liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê tại các cấp và tăng cường phổ biến thông tin thống kê. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống tổ chức ngành y tế, tích hợp bản đồ địa lý GIS. Xây dựng hệ thống giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin ngành y tế.

- Nâng cấp hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước ngành y tế, hệ thống thông tin quản lý cán bộ đảng viên; xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình giao ban trực tuyến cho Bộ Y tế, hệ thống số hoá, quản lý tài liệu lưu trữ, hệ thống thông tin quản lý đào tạo cán bộ ngành y tế.

- Xây dựng hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến của Bộ Y tế, hệ thống chữ ký số chuyên ngành của Bộ Y tế phục vụ công tác quản lý và chuyên môn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Xây dựng, triển khai dự án công nghệ thông tin Telemedicine cho 09 bệnh viện hạt nhân trực thuộc Bộ Y tế; khảo sát đề xuất 01 dự án công nghệ thông tin Telemedicine trong phát triển y tế biển đảo. Khảo sát, đề xuất phương án xây dựng hệ thống công nghệ thông tin cho đề án xây dựng và phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình. Phát

triển ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh toán BHYT (cập nhật bộ danh mục dùng chung, trích chuyển dữ liệu giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH,...)

- Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

V. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

1. Quản lý Dược

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện Luật Dược sửa đổi năm 2016, các văn bản cần thiết với bối cảnh hội nhập ASEAN, các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”. Tăng cường phát triển công nghiệp dược trong nước, chú trọng xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sản xuất thuốc, vắc - xin, nghiên cứu BA/BE, sản xuất nguyên liệu và bao bì dược. Tiếp tục đầu tư, tăng cường củng cố và duy trì chức năng NRA sau khi được Tổ chức Y tế thế giới cấp giấy chứng nhận.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc. Thanh, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn dược, tập trung công tác kiểm soát sản xuất, xuất nhập khẩu, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ.

- Triển khai các hoạt động sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục củng cố, đầu tư phát triển Trung tâm thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc Quốc gia (tại Hà Nội) và Trung tâm khu vực ở TP. Hồ Chí Minh.

- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, hiệu quả để giảm chi phí trung gian và bảo đảm cung ứng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế đủ về số lượng, an toàn về chất lượng. Triển khai việc đấu thầu tập trung và đàm phán giá thuốc cấp quốc gia để giảm giá thuốc, giảm chi phí cho người dân.

2. Trang thiết bị và công trình y tế

- Tăng cường sản xuất TTB y tế trong nước, trước mắt là các TTB y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất TTB y tế công nghệ cao, đầu tư các dây chuyền công nghệ tiên tiến cho sản xuất trang thiết bị y tế.

- Tiến hành đánh giá hiện trạng và nhu cầu TTB y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục TTB y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTB y tế để giúp các cơ sở y tế trong việc mua sắm TTB y tế phù hợp.

- Xây dựng và phát triển lĩnh vực “Đánh giá công nghệ y tế” để xác định những giải pháp công nghệ và trang thiết bị phù hợp cho các cơ sở y tế, đảm bảo đầu tư một

cách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu CSSK của nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TTB y tế. Các địa phương cần thành lập Đội bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị y tế để tăng cường hiệu quả đầu tư TTB y tế và chất lượng dịch vụ y tế. Các đơn vị phải phân bổ kinh phí cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa TTB và cơ sở y tế. Trích lập quỹ khấu hao tài sản từ nguồn thu phí để tái đầu tư TTB y tế khi có nhu cầu cần thiết.

- Tăng cường năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định TTB y tế; xây dựng một số trung tâm đo lường kiểm chuẩn TTB y tế cho ba miền.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, đặc biệt là 05 bệnh viện trung ương và tuyến cuối đặt tại TP Hồ Chí Minh, dự án cơ sở 2 của một số bệnh viện trung ương, các bệnh viện đa khoa tỉnh sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

VI. Tài chính y tế

1. Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho y tế, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế, vay vốn tín dụng ưu đãi của một số ngân hàng cho các bệnh viện, nhà đầu tư để đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, nâng cao năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế và tổ chức Hội nghị kêu gọi các nhà đầu tư để thực hiện một số dự án PPP, xã hội hóa ngay từ đầu năm 2017. Sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, liên doanh, liên kết trong bệnh viện công cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Kêu gọi WB, ADB và các nhà tài trợ song phương (Nhật Bản, Hàn Quốc, Áo, Bỉ, Pháp, Đức,...) tiếp tục hỗ trợ đầu tư cho ngành y tế các dự án về đầu tư cho y tế cơ sở; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế; đầu tư hệ thống kiểm nghiệm thuốc, an toàn vệ sinh thực phẩm; Sản xuất vắc xin 4 trong 1; đầu tư xây dựng bệnh viện, đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế, đặc biệt các trang thiết bị kỹ thuật cao như tim mạch, ung bướu cho các bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh.

- Đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ NSNN chi đầu tư cho YTCS, các bệnh viện ở vùng khó khăn, các trung tâm YTDP, các cơ sở kiểm nghiệm vùng, các viện nghiên cứu y học; ưu tiên phân bổ NSNN chi thường xuyên cho YTDP, các chương trình mục tiêu, các bệnh viện phong, tâm thần, các bệnh viện ở vùng khó khăn. Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tiếp tục thực hiện mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT bao gồm cả tiền lương tại 27 tỉnh, thành phố còn lại, cho các đối tượng chưa tham gia BHYT trong năm 2017; ban hành mức giá bao gồm cả chi phí quản lý để thực hiện từ năm 2018 theo đúng lộ trình quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 của Bộ Y tế để tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước. Hoàn thành kế

hoạch cổ phần hóa, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán cổ phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2017 chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, bảo đảm sử dụng các nguồn kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả, đúng chế độ. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo dự toán. Quản lý chặt việc ứng trước và chuyển nguồn chi thường xuyên. Chi thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng và ban hành gói quyền lợi dịch vụ y tế cơ bản do Quỹ BHYT chi trả trong năm 2017, gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu dựa trên bằng chứng về chi phí-hiệu quả và nhu cầu CSSK của người dân; xây dựng quy định thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT theo định suất mới. Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp; đổi mới việc tiếp nhận các nguồn ODA từ theo dự án sang hỗ trợ chương trình, ngân sách.

2. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản hướng dẫn và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, bao gồm: (1) Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; (2) Thông tư quy định việc trích chuyển dữ liệu điện tử phục vụ quản lý và thanh toán bảo hiểm y tế; (3) Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT; (4) Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT. (5) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3455/QĐ-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Y tế Ban hành mẫu Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng, đặc biệt là nhóm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT theo Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020. Triển khai BHYT theo hộ gia đình lộ trình.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải tiến quy trình thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT, quản lý và sử dụng quỹ BHYT có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

Phụ lục 2:**THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG**

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1.	Tháng hành động về chất lượng an toàn thực phẩm	15/01 - 15/02
2.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02
3.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
4.	Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động	15 - 21/3
5.	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3
6.	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3
7.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
8.	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4
9.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
10.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5
11.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
12.	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5
13.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
14.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
15.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
16.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
17.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
18.	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6
19.	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
20.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
21.	Ngày Vệ sinh yêu nước - Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7
22.	Ngày Dân số Thế giới	11/7
23.	Ngày Thương binh liệt sỹ	27/7
24.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
25.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8

26.	Ngày vì Nạn nhân chất độc da cam	10/8
27.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
28.	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
29.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh đại	28/9
30.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
31.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
32.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
33.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
34.	Ngày Lương thực Thế giới	16/10
35.	Ngày Vì người nghèo	17/10
36.	Ngày Toàn dân mua và sử dụng muối i ốt	01/11
37.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
38.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 Tháng 12
39.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 Tháng 12

